

TTT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147 /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2020

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: . C.....
	Ngày: 21/12/2020

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương do tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập (sau đây gọi tắt là Quỹ đầu tư phát triển địa phương hoặc Quỹ); hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư, ủy thác và nhận ủy thác để thực hiện chức năng Quỹ đầu tư phát triển địa phương của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là HFIC).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương tại một thời điểm.

2. “Người quản lý Quỹ đầu tư phát triển địa phương” là người giữ các chức danh, chức vụ bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc (sau đây gọi tắt là Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc (sau đây gọi tắt là Phó Giám đốc), Kế toán trưởng.

Điều 3. Địa vị pháp lý và tư cách pháp nhân của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

1. Quỹ đầu tư phát triển địa phương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại Nghị định này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

2. Quỹ đầu tư phát triển địa phương có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Tên gọi của Quỹ đầu tư phát triển địa phương: Quỹ đầu tư phát triển, ghép với tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. HFIC thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Hoạt động huy động vốn, cho vay, đầu tư, ủy thác và nhận ủy thác để thực hiện chức năng Quỹ đầu tư phát triển địa phương của HFIC thực hiện theo quy định tại Nghị định này và các văn bản hướng dẫn.

Điều 4. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương:

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Nghị định này.

2. Phạm vi hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương:

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định này.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định này.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Nghị định này.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

1. Trách nhiệm của Quỹ đầu tư phát triển địa phương:

a) Thực hiện đầu tư, cho vay theo danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định này.

b) Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và báo cáo theo quy định tại Nghị định này.

c) Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

2. Quyền hạn của Quỹ đầu tư phát triển địa phương:

a) Tổ chức hoạt động theo quy định của Nghị định này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Nghị định này.

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Nghị định này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

Chương II

THÀNH LẬP, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 6. Điều kiện thành lập mới Quỹ đầu tư phát triển địa phương

1. Có vốn điều lệ thực có tại thời điểm thành lập không thấp hơn 300 tỷ đồng.
2. Có đề án thành lập Quỹ đầu tư phát triển địa phương được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua.
3. Có dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Điều 7. Quy trình thành lập mới Quỹ đầu tư phát triển địa phương

1. Khi có nhu cầu thành lập Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng đề án thành lập Quỹ và trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua. Đề án thành lập Quỹ gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Mục tiêu, sự cần thiết và tính khả thi của việc thành lập Quỹ, nhu cầu đầu tư các dự án kinh tế - xã hội tại địa phương, quy mô, phạm vi, nội dung hoạt động và tác động của việc thành lập Quỹ đến sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Phương án bố trí vốn điều lệ dự kiến của Quỹ đảm bảo mức vốn điều lệ thực có tại thời điểm thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này. Khi sử dụng vốn ngân sách nhà nước để cấp vốn điều lệ cho Quỹ, đề án phải nêu rõ số tiền, việc bố trí nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.

c) Phương án và nguồn vốn hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, trong đó dự kiến khả năng huy động vốn của Quỹ trong 03 năm từ thời điểm thành lập.

d) Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị định này.

đ) Thuyết minh cụ thể về cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Quỹ.

e) Danh sách dự kiến các nhân sự gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các nhân sự chốt khác của Quỹ đáp ứng theo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định này.

g) Phương thức tổ chức điều hành Quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

h) Dự kiến phương án hoạt động và tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương trong vòng 03 năm sau khi thành lập kèm theo danh mục các dự án dự kiến cho vay, đầu tư và hiệu quả kinh tế - xã hội.

2. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét thông qua đề án thành lập Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập trên cơ sở đề án thành lập Quỹ đầu tư phát triển địa phương đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua; đồng thời gửi văn bản thông báo đến Bộ Tài chính về việc thành lập Quỹ.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

5. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định thành lập Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Quỹ có trách nhiệm thông báo công khai việc thành lập Quỹ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Tên gọi và nơi đặt trụ sở chính.
- b) Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật.
- c) Nguyên tắc và phạm vi hoạt động.
- d) Vốn điều lệ của Quỹ.
- đ) Cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ.
- e) Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.
- g) Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.
- h) Tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ.
- i) Việc tuyển dụng lao động, quy hoạch và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo khác của Quỹ.
- k) Chế độ kế toán, tài chính và kiểm toán của Quỹ.
- l) Quy trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.